TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2019/DS-ST
Ngày 02/5/2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Giang -Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 434/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Linh Thị Minh Y, sinh năm 1961

Địa chỉ: đường Tam B, khu phố B, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Giấy ủy quyền ngày 17/9/2018

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị L

Địa chỉ: khu phố a, phường Tam B, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Hữu N, sinh năm 1958

Địa chỉ: đường Tam B, khu phố A, phường Hiệp Bình C, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị H, sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Giấy ủy quyền ngày 17/9/2018

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2018, bản tự khai và ý kiến của đại diện nguyên đơn Bà Lê Thị H trình bày:

Vào ngày 13/8/2015 bà Linh Thị Minh Y có cho bà Phạm Thị Lvay số tiền là 200.000.000 đồng, hai bên không có thỏa thuận lãi suất. Khi vay hai bên viết biên nhận mượn tiền, theo thỏa thuận thì khi nào bà Y cần thì bà L sẽ trả hết số tiền trên. Tuy nhiên sau khi vay tiền được một thời gian thì bà Y có yêu cầu nhưng bà L không trả nên ngày 17/9/2018 bà Y đã giao thông báo đòi nợ với nội dung "Yêu cầu bà L trả số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo". Tuy nhiên do bà L cố tình né tránh, bà Y không thể trực tiếp gặp được bà L nên ngày 20/9/2018 bà Y đã yêu cầu Thừa phát lại quận Thủ Đức lập vi bằng về việc giao thông báo đòi nợ ngày 17/9/2018 tại nhà bà L địa chỉ: Số 97, đường 10, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đã quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày bà Y giao thông báo đòi nợ cho bà L nhưng bà L vẫn không thực hiện việc trả tiền đã vay cho bà Y nên bà Y yêu cầu bà L phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu phải trả lãi. Bà xác định số tiền này là do cá nhân bà L vay nên bà Y chỉ yêu cầu cá nhân bà L trả số tiền trên, không liên quan gì đến ai khác. Khi vay tiền bà L không có thế chấp tài sản gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Hữu N có Bà Lê Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày: Ông N là chồng bà Y, ông N thống nhất với ý kiến trình bày của bà Y do bà là đại diện, ông N xác định hiện nay bà L còn nợ số tiền là 200.000.000 đồng, ông N yêu cầu bà L trả số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu phải trả lãi.

Bị đơn bà Phạm Thị L có địa chỉ tại, đường A, khu phố B, phường Tam B, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bà Lê Thị H là người đại diện theo ủy quyền của bà Linh Thị Minh Y và ông Trần Hữu N có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Bà Phạm Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham

gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị L phải thanh toán khoản nợ vay, do đó không cần đưa những người thân khác của bà Phạm Thị Ltham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Bà Lê Thị H có đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử vụ án. Bị đơn bà Phạm Thị L đã được tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Lphải trả số tiền 200.000.000 đồng; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét bị đơn bà Phạm Thị L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp cũng như biên nhận mượn tiền ngày 13/8/2015 có cơ sở xác định bà Phạm Thị L có vay của bà Y số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng), không có lãi suất, khi nào có yêu cầu thì bà L sẽ trả hết số tiền vay.

Xét theo thỏa thuận, bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả khi nào bà Y có yêu cầu tuy nhiên khi bà Y yêu cầu trả tiền thì bà L lại né tránh và không thực hiện việc trả nợ cho bà Y mặc dù bà Y đã có Thông báo đòi nợ ngày 17/9/2018 và đã được Văn phòng thừa phát lại quận Thủ Đức lập Vi bằng số 1841/218/VB-TPLQ.TĐ ngày 20/9/2018. Do đó, tại Tòa đại diện nguyên đơn yêu cầu cá nhân bà Phạm Thị L thanh toán số tiền gốc là 200.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị L có trách nhiệm trả cho bà Linh Thị Minh Y và ông Trần Hữu N số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000.000 đồng x 5% = 10.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Linh Thị Minh Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0022780 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 40, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Linh Thị Minh Y.

Buộc bà Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho bà Linh Thị Minh Y và ông Trần Hữu N số tiền là 200.000.000 (hai trăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Linh Thị Minh Y và ông Trần Hữu N cho đến khi thi hành án xong số tiền nêu trên, hàng tháng bà Phạm Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000 (mười triệu) đồng, bà Phạm Thị L chưa nộp án phí.

Bà Linh Thị Minh Y không phải chịu án phí. Hoàn lại cho bà Linh Thị Minh Y số tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0022780 ngày 11/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ánh Nguyệt

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút ngày 13/6/2017, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông
Các Hội thẩm nhân dân:
…….
…….

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 300/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ngân (văn bản ủy quyền ngày 19/8/2016).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Kim Sang, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trang tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Điệp có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 44.347.000đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi 17.552.839 đồng.

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.350 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng tài chính TMCP Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.095.517đ (một triệu không trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm mười bảy đồng) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0014109 ngày 18/10/2016.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Điệp chậm trả số tiền nêu trên thì bà Điệp còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03

Buổi nghị án kết thúc lúc giờ ngày 13/6/2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Vũ Văn Thắng

TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

TRAO ĐỔI ÁN XÉT XỬ

Ngày 13 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 300/2016/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2017/QĐST-DS ngày 25/5/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng.

Địa chỉ: Tầng 1-7 Tòa nhà Thủ Đô, số 72 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh Ngân (văn bản ủy quyền ngày 19/8/2016).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Kim Sang, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 14 đường số 5, khu phố 5, tổ 1, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày của đại diện nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án trình bày:

Vào ngày 11/12/2013 Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng có ký hợp đồng tín dụng số 20131210-500000-0089 với Nguyễn Thị Hồng Điệp với số tiền 29.925.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng, thời hạn vay là 36 tháng. Theo thỏa thuận bà Nguyễn Thị Hồng Điệp có trách nhiệm thanh toán số tiền 54.992.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu trả số tiền 1.529.000 đồng, tháng cuối trả 1.477.000 đồng, Bắt đầu từ ngày 14/01/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Hồng Điệp đã nhận đủ số tiền và bà Điệp đã thanh toán số tiền 10.645.000 đồng. Kể từ ngày 15/01/2016 bà Điệp không thanh toán thêm bất kỳ khoản nợ cho Ngân hàng tài chính dù Ngân hàng tài chính đã áp dụng nhiều biện pháp yêu cầu bà Điệp thanh toán khoản nợ nêu trên nhưng bà Điệp vẫn không thanh toán.

Nay Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu ông Nguyễn Thị Hồng Điệp thanh toán số tiền 44.347.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi chưa đến hạn 17.552.839 đồng. Ngoài ra Ngân hàng tài chính không yêu cầu tính lãi gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Thị Hồng Điệp đã được triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Người có quyề lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Sang đã được triệu tập hợp lệ giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Đơn đề nghị mở tài khoản thẻ ghi nợ 26/11/2014;
2. Thông báo khởi kiện ngày 17/7/2015;
3. Chứng minh nhân dân dân, hộ khẩu của ông Vũ Huy Phong;
4. Giấy chứng nhận dăng ký hoạt động chi nhánh Ngân hàng tài chính;

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Ngân hàng cổ phần;
6. Phê duyệt cho vay tiêu dùng tín chấp của Ngân hàng tài chính Vpbank.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập gồm:

1. Phiếu trả lời kết quả xác minh nơi cư trú của bà Điệp ngày 24/11/2016 của Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐỀ XUẤT HƯỚNG GIẢI QUYẾT

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh số về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị Hồng Điệp có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tài chính TNHH MTV Ngân hàng tài chính Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 44.347.000đ (bốn mươi bốn triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 26.794.161 đồng, số tiền nợ lãi 17.552.839 đồng.

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.217.350 đồng (hai triệu hai trăm mười bảy ngàn ba trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng tài chính TMCP Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 1.095.517đ (một triệu không trăm chín mươi lăm ngàn năm trăm mười bảy đồng) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai số 0014109 ngày 18/10/2016.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Điệp chậm trả số tiền nêu trên thì bà Điệp còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ.

Người trao đổi
Thẩm phán
Vũ Văn Thắng